

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành nghề: Tiếng Nhật

Mã ngành, nghề: 5220212

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS, Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo tiếng Nhật hệ trung cấp nhằm giúp sinh viên sau khi ra trường có thể giao tiếp tốt, đạt chuẩn trình độ bậc 4 theo khung trình độ quốc gia 8 bậc Việt Nam (theo quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ) đồng thời người học được cấp bằng trung cấp ngành tiếng Hàn Quốc, có đủ năng lực để làm việc tại công ty có 100% vốn của Nhật Bản hoặc các công ty liên doanh với Hàn Quốc, văn phòng của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ du lịch,... có sử dụng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a. Về kiến thức:

- Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin. Vận dụng đúng đường lối, quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc sống và công tác. Mô tả được tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương theo sự phát triển của từng thời kỳ.
- Kiến thức chuyên ngành: Sử dụng thành thạo tiếng Nhật với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngữ pháp, từ vựng... Nắm được kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ biên, phiên dịch và vận dụng các kiến thức đó trong công tác biên, phiên dịch.
- Tiếp cận những kiến thức chuyên sâu và có thể theo học ở các bậc cao hơn của ngành tiếng Nhật.

b. Về kỹ năng:

- Sử dụng được tiếng Nhật ở bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc. Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Nhật. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.
- Sử dụng tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn trong biên, phiên dịch đối với lĩnh vực hành chính văn phòng, thương mại, du lịch, nhà hàng, khách sạn,...

- Giao tiếp cởi mở, lịch sự, biết lắng nghe, giải thích có tính thuyết phục.
- Thuyết trình, trình bày và tường giải; tìm thông tin trong nhiều hoàn cảnh, văn hóa khác nhau.
- Làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm một cách thành thạo.

c. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp:

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy của cơ quan.
- Có thái độ cởi mở với các đặc trưng của ngôn ngữ, văn hóa và cách ứng xử khi làm việc trong môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
- Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân.
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- Đảm bảo chính xác, an toàn trong công việc nhất là trong giao tiếp với người nước ngoài.

1.3. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Nhật, sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể làm việc ở nhiều ngành nghề khác nhau như: làm việc tại các công ty có vốn đầu tư của Nhật Bản, giáo viên tiếng Nhật, làm trong các bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức, các hãng thông tấn, hướng dẫn viên du lịch, các công ty trong nước và quốc tế có sử dụng tiếng Nhật.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN TỐI THIỂU

- Số lượng mô đun: 25 mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 75 tín chỉ
- Khối lượng các mô đun chung / đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các mô đun, mô đun chuyên môn: 1680 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 492 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1443 giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm

3. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong mô đun đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun đều cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng mô đun, trong mô đun đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn:

Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc

theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Cụ thể:

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun có thể là kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài kiểm tra viết và trắc nghiệm từ 60 đến 120 phút; Thời gian kiểm tra vấn đáp là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Các hình thức kiểm tra khác tùy theo đặc thù mỗi môn học, mô-đun Khoa đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun.

- Cách tính điểm trung bình môn học: $\text{Điểm trung bình môn học} = \text{Điểm trung bình kiểm tra} * 0.4 + \text{điểm thi kết thúc môn học} * 0.6$.

4.4 Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp được Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Thi tốt nghiệp:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết Hoặc trắc nghiệm	90 phút 45 - 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp:	Viết	120 phút
3	Thực hành nghề nghiệp:	Thực hành	Không quá 6 giờ

- Xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc “Quy định việc tổ chức

thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng.

4.4. Các chú ý khác (nếu có): Không có